

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM TẠI ẤP PHŨM SOÀI, XÃ CHÂU PHONG HUYỆN TÂN CHÂU, AN GIANG

Vũ Dũng

Viện Tâm lý học.

1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của ấp Phũm Soài

Ấp Phũm Soài là nơi sinh sống từ xa xưa của dân tộc Chăm. Dân số hiện nay của toàn ấp là 434 hộ với 2.270 nhân khẩu, chiếm 12,34% số hộ và 13,42% số nhân khẩu của toàn xã. Đồng bào Chăm của xã sống tập trung thành một ấp - ấp Phũm Soài. Trong số các hộ dân tộc Chăm ở đây, có 40% sống bằng nghề dệt thủ công truyền thống, 30% buôn bán nhỏ, 20% sống bằng các nghề khác và 10% sống bằng nghề nông nghiệp với hơn 20 ha đất sản xuất nông nghiệp. Như vậy, đa số các hộ gia đình người Chăm ở đây sống bằng nghề thủ công và buôn bán nhỏ. Ấp Phũm Soài có 8 xóm sống đan xen với xóm người Kinh.

Hầu hết trẻ em đến độ tuổi đi học đều được đến trường. Ở xã Châu Phong, số trẻ em Chăm học tiểu học chiếm 98,3%, số em học THCS chiếm 83,5% số em trong độ tuổi. Có một tỷ lệ đáng kể các em theo học PTTH, có 6 em đang theo học đại học trong nước, 5 em đang học ở nước ngoài. Đã có 5 em tốt nghiệp đại học. Tỷ lệ vào đại học này của một dân tộc thiểu số trong một xã là khá cao so với nhiều dân tộc thiểu số khác ở khu vực Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ấp Phũm Soài là địa điểm chỉ cách thị xã Châu Đốc một dòng sông Hậu, là một trong những trung tâm đầu não của giặc ở vùng biên giới Việt - Miên bị giặc kiểm soát chặt chẽ và bị kẻ thù tuyên truyền tư tưởng chống cách mạng quyết liệt. Mặc dù vậy, đồng bào người Chăm ở đây vẫn âm thầm nuôi dưỡng cán bộ, ủng hộ cách mạng. Nhiều gia đình đã được Nhà nước tặng các danh hiệu và huân huy chương cao quý.

Sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, cuộc sống của cộng đồng người Chăm ở đây đã có nhiều thay đổi. Đời sống kinh tế ngày được nâng cao. Các phong tục, tập quán dân tộc truyền thống tốt đẹp được duy trì và một số phong tục lạc hậu được loại bỏ như: Lệ cấm cung với người phụ nữ mới trưởng thành, phụ nữ ra ngoài đường phải che mặt hay một số phong tục lạc hậu khác.

Trong hệ thống quản lý của chính quyền xã, người Chăm của ấp Phũm Soài

nói riêng và của xã Châu Phong nói chung tham gia tích cực vào hệ thống chính trị của địa phương. Cả xã có 12,5% đại biểu Hội đồng nhân dân, 1 phó Chủ tịch xã và 20,68% cán bộ công nhân viên xã là người Chăm. Số đảng viên là người Chăm chiếm 7,28% số đảng viên của xã. Ấp Phũm Soài thành lập 1 chi bộ gồm 9 đảng viên. Ngoài ra, dân tộc Chăm còn tham gia tích cực vào các tổ chức chính trị, xã hội của địa phương.

2. Một số đặc điểm tâm lý của cộng đồng người Chăm ở ấp Phũm Soài

Trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, dân tộc Chăm là dân tộc có nền văn hoá phát triển phong phú, đa dạng và mang đậm bản sắc dân tộc. Chính vì vậy mà trong những nét tâm lý chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam, chúng ta vẫn nhận ra những nét tâm lý riêng, rất đặc sắc của dân tộc Chăm. Có thể nêu ra một số nét tâm lý đặc trưng của cộng đồng người Chăm ở ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, huyện Tân Châu, An Giang qua kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước do Viện Tâm lý học thực hiện.

2.1. Người Chăm có một niềm tin tôn giáo rất bền vững

Có thể nói, niềm tin tôn giáo vững chắc là một nét tâm lý đặc trưng nhất của cộng đồng người Chăm ở ấp Phũm Soài (cũng như của dân tộc Chăm nói riêng).

Ngay từ thuở sơ khai của ấp Phũm Soài, người Chăm ở đây đã theo đạo Islam sơ khai (còn gọi là Chăm Bani) được các tu sĩ Indonesia và Malaysia đưa từ miền Trung vào. Ngày nay, 100% người Chăm ở ấp Phũm Soài theo Hồi giáo Islam. Cộng đồng người Chăm ở đây có 1 Thánh đường, 1 tịnh xá và 8 tiểu Thánh đường. Đạo Hồi ở đây có 2 hệ phái: Phái Sapy Y và phái Hanafi. Sự khác nhau giữa 2 phái này thể hiện ở chỗ, phái Sapy Y vẫn giữ nguyên các truyền thống cũ trong sinh hoạt Thánh đường, còn phái Hanafi có cải tiến một số thủ tục trong sinh hoạt tôn giáo. Tuy có một số khác biệt trong sinh hoạt tôn giáo, nhưng hai giáo phái này vẫn giữ được tinh thần đoàn kết nội bộ và tinh thần cộng đồng của cả ấp.

Điều đáng nói ở đây là tôn giáo đã chi phối mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, các phong tục, tập quán và sinh hoạt của người Chăm tại cộng đồng này. Nói cách khác, các chuẩn mực tôn giáo có vị trí hết sức quan trọng đối với đời sống tâm lý và sinh hoạt hàng ngày của đồng bào Chăm. Chính các yếu tố này đã tạo nên một niềm tin tôn giáo hết sức bền vững của người Chăm.

Người Chăm tôn thờ Thượng đế Allah, tôn kính Đức Nabi Mohammad và Thiên Kinh Qur'an. Người Chăm tin vào Thiên đường và Địa ngục.

Đối với những người theo đạo Hồi, có 4 thế giới:

- Thế giới thứ nhất - Thế giới trong bụng mẹ.
- Thế giới thứ hai - Thế giới ngoài đời, thế giới trên hành tinh mà chúng ta đang sống.
- Thế giới thứ ba - Thế giới sau khi con người chết đi.
- Thế giới thứ tư - Ngày phán xét cuối cùng (người chết sống lại).

Trong ngày phán xét này ai có công thì được lên Thiên đường và ai có tội thì bị đẩy xuống Địa ngục.

Mỗi người muốn trở thành tín đồ Hồi giáo phải tuân theo 5 giáo luật:

- 1) Tuyên thệ công nhận Thượng đế, công nhận Thánh Mohammad.
- 2) Làm lễ 5 lần trong một ngày.
- 3) Nam 15 tuổi, nữ 13 tuổi phải nhịn ăn một tháng trong tháng lễ Ramadal.
- 4) Bố thí phần thu nhập dư cho những người nghèo hơn mình.
- 5) Hành hương về Thánh địa Mecca.

Niềm tin tôn giáo thể hiện trước hết ở niềm tin vào Thánh. Nếu ai không tin vào Thánh, mà có 2 người làm chứng thì giáo cả tuyên bố đưa ra khỏi đạo.

Do xuất phát từ niềm tin tôn giáo mà người Chăm rất thận trọng trong ăn uống. Họ chỉ ăn, uống những đồ ăn sẵn theo tiêu chuẩn của tổ chức Hồi giáo đóng dấu xác nhận. Người Chăm chỉ ăn những món ăn tại các quán do chính dân tộc Chăm nấu, vì họ chỉ ăn thịt những con vật do chính tay người Chăm làm. Khi giết một con vật nào đó, họ thường hướng về phía mặt trời lặn đọc kinh trước khi cắt tiết, sau đó bỏ tiết, làm sạch. Người Chăm rửa bằng những cái mà nước thoát luôn, không dùng chậu để rửa. Người Chăm không ăn những con vật lấy hai chân đưa lên miệng, mà chỉ ăn những con vật 2 chân và ăn bằng mỏ. Người Chăm không ăn thịt heo và chó. Như vậy, việc ăn uống của người Chăm được tuân thủ nghiêm ngặt theo chuẩn mực của tôn giáo.

Trong cộng đồng người Chăm, tầng lớp tu sĩ, chức sắc tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn, đặc biệt là các Cả chùa, phó Cả chùa. Đó là những người không chỉ am hiểu sâu sắc giáo lý để hướng dẫn cho người dân, mà họ còn là những người hướng dẫn về các phong tục, tập quán, lối sống cho các thành viên trong cộng đồng, nhất là đối với thanh thiếu niên. Họ là những người rất có uy tín trong cộng đồng, được mọi người kính phục và tín nhiệm. Đồng thời là những người góp phần quan trọng vào việc tổ chức các hoạt động chung của cộng đồng, trước hết là các sinh hoạt tôn giáo và tổ chức các lễ hội. Trong một cộng đồng mà niềm tin tôn giáo sâu sắc như dân tộc Chăm thì các chức sắc tôn giáo đã góp phần to lớn vào việc giữ gìn bản sắc của dân tộc mình trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

2.2. Tinh thần cần cù lao động, giản dị và tiết kiệm

Dân tộc Chăm là dân tộc rất cần cù lao động. Có 40% số gia đình Chăm ở ấp Phũm Soài sống bằng nghề thủ công. Đây là những công việc đòi hỏi phải có tính kiên trì, khéo léo, cần mẫn. Đồng bào Chăm ở ấp Phũm Soài hiện có một hợp tác xã thêu đan gồm 19 xã viên, có 24 khung dệt sarông vải, 2 khung dệt sarông tơ, 18 khung dệt thổ cẩm, 2 máy may công nghiệp.

Có 30% số gia đình Chăm ở ấp Phũm Soài làm nghề buôn bán nhỏ và đi rong, mà người ta vẫn gọi là *buôn bán dạo*. Đây là công việc rất vất vả, đòi hỏi phải đi nhiều. Những người buôn bán dạo này có mặt ở khắp nơi, đến mọi ngõ ngách, đến tận

các vùng sâu, vùng xa để bán hàng. Họ buôn bán nhiều mặt hàng phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của người dân.

Có thể nói, cần cù lao động, chăm lo phát triển kinh tế gia đình là nét tâm lý đặc trưng của người Chăm. Điều đáng chú ý ở đây là sự chăm lo phát triển kinh tế gia đình luôn đi đôi với việc giữ gìn và bảo vệ đạo. Đạo (tôn giáo) và làm kinh tế ở người Chăm luôn luôn phải hài hoà với nhau.

Tuy vậy, khác với người Hoa hay người Kinh trong làm kinh tế có sự hợp tác giữa các cá nhân với nhau để tạo nên sức mạnh cạnh tranh trên thương trường, việc làm kinh tế của người Chăm chủ yếu vẫn mang tính cá nhân, chưa biết phối hợp với nhau. Do vậy, hiệu quả kinh doanh còn có những hạn chế. Mức sống của các gia đình người Chăm chưa cao.

Người Chăm không chỉ cần cù lao động, mà còn là những người sống rất tiết kiệm, giản dị. Người Chăm không ăn nhậu ngoài quán (một hiện tượng khá phổ biến ở khu vực Nam Bộ). Người đàn ông Chăm không uống rượu, bia. Việc hiếu hỷ của người Chăm cũng rất đơn giản. Đám cưới chỉ ăn cơm với một, hai món ăn. Đối với người chết, các nghi thức mai táng cũng rất đơn giản, càng tiết kiệm càng tốt. Người chết chôn không có hòm (quan tài), chỉ quấn 3 tấm vải trắng quanh người, mặt hướng về phía mặt trời lặn, nơi có Thánh địa Mecca.

2.3. Đặc điểm giao tiếp của người Chăm

Qua tìm hiểu và tiếp xúc, chúng tôi có nhận xét, người Chăm có không gian giao tiếp khá khiêm tốn, nhất là phụ nữ. Theo nhận xét của anh Salá (người dân tộc Chăm), phó Chủ tịch xã thì “phạm vi và khả năng giao tiếp của người Chăm không rộng, chủ yếu là trong cộng đồng đạo và trong xóm, ấp”.

Cũng theo nhận xét của anh Salá và Giáo cả Danh Ah Math thì người Chăm khá rụt rè, nhút nhát, chủ yếu sống trong xóm ấp, ít dám đi xa (trừ số buôn bán). Điều này có thể lý giải như sau:

Thứ nhất, trong cuộc sống, người Chăm bị điều chỉnh bằng các chuẩn mực tôn giáo nên hạn chế một số việc làm, hạn chế giao tiếp (theo Giáo cả Danh Ah Math).

Thứ hai, chúng tôi cảm nhận thấy một số người Chăm vẫn mặc cảm mình là dân tộc thiểu số, nên có phần còn thiếu tự tin trong giao tiếp với các dân tộc khác. Người Chăm rất ngại va chạm với dân tộc khác. Chẳng hạn, khi thấy trẻ con người dân tộc khác đến vặt hoa quả của nhà mình họ cũng không muốn nói, cho qua chuyện.

Thứ ba, người phụ nữ Chăm có không gian giao tiếp hạn hẹp. Điều này bị ảnh hưởng của các yếu tố sau:

Theo phong tục truyền thống xưa, phụ nữ Chăm 13 - 14 tuổi phải cấm cung. Tục lệ này bây giờ đã bãi bỏ, vì người ta cho rằng làm như vậy con cái không được giao tiếp với cộng đồng, nên sẽ thua kém những người khác. Tuy tục lệ này không còn duy trì nữa, nhưng tàn dư và sự ảnh hưởng của nó đến nhận thức và hành vi của phụ nữ Chăm hiện nay vẫn không phải là không còn.

Trong gia đình người Chăm, người đàn ông đóng vai trò quyết định trong các vấn đề quan trọng. Phụ nữ đảm nhận vai trò nuôi dạy con cái, chăm lo việc ăn uống. Trước đây, phụ nữ Chăm chỉ ở nhà, không ra ngoài đường. Ngày nay, phong tục này đã thay đổi, song sự hiện diện của người phụ nữ ngoài xã hội cũng còn rất khiêm tốn.

Trong gia đình người Chăm, các chuẩn mực ứng xử theo bề bậc trên dưới được duy trì nghiêm khắc, tạo ra hệ thống tôn ti, trật tự cao và chặt chẽ. Người vợ phải có trách nhiệm nghe theo chồng. Con cái phải nghe theo cha mẹ, không được cãi lại cha mẹ. Việc con cái cãi lại cha mẹ là một tội rất nặng. Điều đại kỵ trong gia đình người Chăm là vấn đề xung đột. Do vậy, không được xung đột trong gia đình là một chuẩn mực mà các thành viên phải tuân thủ. Điều này đã củng cố thêm cho quyền lực của người đàn ông và sự phục tùng của người vợ cũng như các con trong gia đình. Chính điều này đã làm cho gia đình thống nhất, cố kết và bền vững.

Khi nói đến sự ứng xử của người Chăm trong giao tiếp, chúng ta cần nói tới *sự mến khách* của dân tộc này. Đây là điều gây ấn tượng mạnh mẽ cho chúng tôi khi đến khảo sát tại ấp Phũm Soài. Vì sự mến khách mà người Chăm có thể vượt ra ngoài các chuẩn mực vốn vẫn được thực hiện nghiêm ngặt hàng ngày. Khi đến dự một đám cưới của người Chăm, chúng tôi đã được phép vào phòng cô dâu chụp ảnh, vào phòng mà chỉ dành riêng cho phụ nữ Chăm (đàn ông không được phép vào đó). Sự mến khách này đã làm cho người Chăm bỏ qua cả những chuẩn mực truyền thống của mình.

2.4. Tinh thần cộng đồng

Dân tộc Chăm có tinh thần cộng đồng rất cao. Những người Chăm trong một ấp, kể cả khác ấp, có tinh thần đoàn kết, cố kết cao. Đối với gia đình hoạn nạn, khó khăn thì xóm đứng ra quyên tiền giúp đỡ. Những người Chăm làm thuê ở nơi khác thấy công việc thuận lợi thì gọi nhau đi làm cùng.

Tại sao người Chăm lại có tinh thần cộng đồng cao như vậy? Chúng tôi cho rằng, có một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, do sinh hoạt tôn giáo. Tôn giáo là yếu tố gắn kết tốt nhất các thành viên trong cộng đồng của ấp với nhau. Mỗi ngày, các thành viên trong cộng đồng xóm gặp nhau 5 lần tại các tiểu Thánh đường để cầu nguyện. Hình thức sinh hoạt tôn giáo chung với một tần số tiếp xúc cao như vậy đã làm mọi người hiểu nhau nhiều hơn, đồng cảm với nhau hơn. Mặt khác, mọi người đều có chung định hướng giá trị trên cơ sở niềm tin tôn giáo. Tất cả những yếu tố này làm cho sự cố kết của các thành viên trong cộng đồng người Chăm tốt hơn, bền vững hơn.

Thứ hai, hàng năm, người Chăm có nhiều lễ hội mang tính tôn giáo và việc thực hiện nghiêm túc các lễ hội này được ghi trong hương ước của ấp Phũm Soài. Điều đó có nghĩa là việc thực hiện chúng là chuẩn mực với mọi thành viên của cộng đồng ấp. Các sinh hoạt lễ hội là những dịp tốt để các thành viên hiểu nhau, tìm tiếng nói chung và qua đó tạo nên sự thống nhất trong cộng đồng.

Thứ ba, hôn nhân cũng là yếu tố giữ gìn và phát triển tính cộng đồng của người Chăm. Theo phong tục của dân tộc Chăm thì anh em có thể kết hôn được với nhau, trừ những người cùng cha mẹ. Sự gắn gũi về huyết thống đã làm cho các dòng họ và qua

đó là cộng đồng gắn kết với nhau tốt hơn.

2.5. Việc giữ gìn các phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc

Ở nước ta hiện nay, việc các dân tộc sống cùng nhau, đan xen với nhau trong một khu vực đã tạo nên hiện tượng các dân tộc tiếp nhận các giá trị của dân tộc khác, trước hết là các dân tộc thiểu số tiếp nhận các giá trị của dân tộc đa số (dân tộc Kinh). Điều này thấy rất rõ ở khu vực Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Nhưng người Chăm ở Tây Nam Bộ, trong đó có ấp Phũm Soài vẫn giữ được bản sắc riêng của mình và không bị ảnh hưởng nhiều của quá trình này. Những người Chăm ở ấp Phũm Soài luôn có ý thức giữ gìn bản sắc của mình - một bản sắc luôn gắn chặt với tôn giáo. Điều này thể hiện qua ăn mặc (quần, áo, khăn...), qua kiến trúc nhà ở và trang trí trong gia đình. Có thể nói, đây là một trong số rất ít các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay vẫn giữ được bản sắc của mình.

Việc giữ gìn các giá trị của dân tộc còn được thể hiện qua việc duy trì các lễ hội và tiệc lệ truyền thống của người Chăm. Trong bản hương ước của ấp Phũm Soài có qui định: Hàng năm, ấp có những lễ hội và tiệc lệ chính truyền thống sau: 1) Lễ ngày 10 tháng giêng Hồi Lịch, còn gọi là tháng Asura - lễ ăn chay 2 ngày và tặng quà cho người nghèo; 2) Lễ tháng 2 Hồi Lịch, còn gọi là lễ cầu an; 3) Lễ ngày 12 tháng 3 Hồi Lịch - ngày sinh của Giáo chủ Mohammad; 4) Lễ tháng 7 Hồi Lịch - lễ Giáo chủ thăng thiên; 5) Lễ tháng 8 Hồi Lịch - lễ đại xá; 6) Lễ tháng 9 Hồi Lịch - lễ hội Ramadal; 7) Lễ ngày 1 tháng 10 Hồi Lịch - ngày tết nguyên đán của dân tộc Chăm; 8) Lễ tháng 12 Hồi Lịch - lễ hành hương đến Mecca để nhận chức Haji. Ngoài việc duy trì các lễ hội chính, trong hương ước còn có nhiều qui định khác để giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc và xây dựng một số phong tục mới phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện nay.

Như vậy, nghiên cứu cộng đồng người Chăm ở ấp Phũm Soài, ta thấy dân tộc Chăm ở đây có nhiều phẩm chất tâm lý tốt đẹp, có nhiều đặc điểm tâm lý mang tính đặc trưng, riêng biệt và mang đậm tính tôn giáo. Với ý thức cao trong việc giữ gìn bản sắc, người Chăm đã và đang bảo lưu được những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Những phẩm chất tâm lý và các giá trị văn hoá truyền thống đã trở thành động lực để cộng đồng người Chăm ở ấp Phũm Soài phát triển kinh tế và đời sống văn hoá.